

Số: 02/2021/QĐST-VDS

Quảng Bình, ngày 12 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Bá Lưu;

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Liên - Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Kim Thủy;

Ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST-VDS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số: 444/2021/QĐST – HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị B; sinh năm; 1989; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện đang trú tại: JOSEF-ORLOPP STR.5, 10367 Berlin, Cộng hoà liên bang Đức. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà Liên bang Đức.

- Anh Nguyễn Trung K; sinh năm 1974; Nơi ĐKHKTT: Thôn Tiên P, xã Thanh T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của UBND xã Thanh T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, lập ngày 11/8/2020, chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Trung K thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh K có quá trình tìm hiểu nhau tự nguyện và thống nhất đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh T, huyện Bố T, tỉnh Quảng B vào ngày 08/02/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bàn bạc để chị B đi xuất khẩu lao động tại Cộng hoà liên bang Đức nhằm kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Thời gian đầu, tình cảm vợ chồng vẫn đầm ấm hạnh phúc. Sau

đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hoà hợp, vợ chồng thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế nên thường xảy ra cãi vã, bất hoà. Tình trạng này diễn ra kéo dài và không khắc phục được, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Hiện tại cả chị B và anh K đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc gia đình không còn khả năng hàn gắn nên quyết định ly hôn để mỗi người có một cuộc sống ổn định.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Đề nghị Tòa án nhân dân áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Trung K; Về con chung và tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét; các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Trung K có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức thì đây là việc dân sự có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, anh K và chị B làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai và đơn xin vắng mặt được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức và UBND xã Thanh T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình xác nhận nên Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung:*

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị B kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh T, huyện Bố T tỉnh Quảng Bình vào ngày 08/02/2018 theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khi chị B đi xuất khẩu lao động tại Cộng hoà liên bang Đức thì phát sinh mâu thuẫn do những bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng đã có nhiều cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình và kéo dài cuộc hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt, cả hai không còn quan tâm đến việc hàn gắn hôn nhân và cùng tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cần Công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Trung K.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Không có nên không xem xét

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Không có yêu cầu nên không xem xét.
[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị B phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị B chịu toàn bộ Lệ phí giải quyết việc dân sự;

[4]. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự không có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 370; và 371, 474, 475 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 55; 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Trung K.

[2]. Về quan hệ con chung: Không có

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

[4]. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000 đồng của chị B được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0001674 ngày 30/9/2020 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình;

[5]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị B không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Sở tư pháp Quảng Bình;
- Đảng Cộng TTĐTTA;
- Lưu HS, toà DS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

(đã ký)

Võ Bá Lưu